

Số: *10* /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày *14* tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo Ngành: Kinh tế xây dựng

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng; Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng của Đoàn chuyên gia; Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐKĐCL ngày 07/8/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng giai đoạn 2023 - 2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng theo khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, phù hợp với chiến lược phát triển của ngành và Nhà trường;

- Khoa Xây dựng và các đơn vị liên quan rà soát chức năng, nhiệm vụ, căn cứ kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng để bổ sung và xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
2. Bản mô tả chương trình đào tạo
3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học
4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học
5. Đánh giá kết quả học tập của người học
6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên
7. Đội ngũ nhân viên
8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học
9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị
10. Nâng cao chất lượng
11. Kết quả đầu ra

(Có phụ lục kèm theo).

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng; tư vấn cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch;
- Triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công;
- Thực hiện chế độ báo cáo Nhà trường kết quả cải tiến chất lượng chương trình đào tạo hàng năm.

2. Khoa Xây dựng và các đơn vị liên quan

- Đưa các nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo được phân công vào kế hoạch năm học; phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng tới viên chức và người lao động trong đơn vị;
- Đơn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng tiến độ thời gian và có chất lượng các hoạt động cải tiến được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu của Nhà trường;
- Lưu trữ minh chứng hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *ml*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/đ)
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NỘI DUNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KINH TẾ XÂY DỰNG**

(Kèm theo kế hoạch số 100 /KH-ĐHV, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLG D	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo kiến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến	Sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
					Chính	Hỗ trợ	Bắt đầu	Hoàn thành	
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo								
1.1	4	Thực hiện rà soát, điều chỉnh mục tiêu CTĐT phù hợp với quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT (Điều 4), cập nhật định hướng đào tạo trong mục tiêu của CTĐT, xác định rõ hơn những vị trí và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp, và tương thích với tầm nhìn-sứ mạng mới mà Nhà trường đã tuyên bố (định hướng đột phá chiến lược về “Đại học thông minh”, “dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của	- Rà soát, điều chỉnh mục tiêu CTĐT phù hợp với quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT (Điều 4). - Cập nhật định hướng đào tạo trong mục tiêu của CTĐT.	- CTĐT sau điều chỉnh	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	10/2023	10/2024	

		khu vực”, “trung tâm nghiên cứu”, “đổi mới sáng tạo”, “hội nhập”), thể hiện được thương hiệu và định vị của CTĐT trong chu kỳ rà soát tiếp theo. Cần lưu ý đến định hướng về tinh thần khởi nghiệp, tư duy số và học tập suốt đời.							
1.2	4	CĐR của CTĐT cần rà soát và bám sát Khung trình độ quốc gia Việt Nam, bổ sung CĐR về khởi nghiệp, sáng tạo, trách nhiệm nghề nghiệp và học tập suốt đời. Ngoài ra, CĐR cần soi chiếu với khung năng lực nghề nghiệp ASEAN, lưu ý đến chuyên môn của ngành nghề có liên quan đến kiến thức và kỹ năng của các công nghệ và giải pháp chuyển đổi số của lĩnh vực KTXD. Cần làm rõ hơn thông tin về vị trí việc làm tại từng nhóm lĩnh vực làm việc, triển vọng việc làm 4-5 năm sau tốt nghiệp để định hướng tốt hơn cho NH trong việc lựa chọn vị trí tuyển dụng phù hợp.	- Rà soát CĐR của CTĐT và bám sát Khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Bổ sung CĐR về khởi nghiệp, sáng tạo, trách nhiệm nghề nghiệp và học tập suốt đời. - Đối sánh CĐR với khung năng lực nghề nghiệp ASEAN.	- CTĐT sau khi bổ sung - Bản đối sánh CTĐT ngành KTXD với khung năng lực nghề nghiệp ASEAN.	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	10/2023	10/2024	

1.3	4	Bên cạnh việc đăng tải thông tin văn bản ban hành mục tiêu và CDR của CTĐT, Khoa/ ngành nên trích lọc các thông tin có liên quan đến CDR của ngành nghề để chuyển tải các nội dung thành brochure, tài liệu quảng bá cốt lõi đăng trên trang thông tin điện tử của Khoa và các đợt tuyển sinh để giới thiệu đến các thí sinh tiềm năng hoặc đối tượng quan tâm có nhu cầu tìm hiểu ngành nghề.	- Đăng tải các thông tin có liên quan đến CDR của ngành nghề trên trang thông tin điện tử của Khoa và các đợt tuyển sinh.	- Thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của khoa	Khoa Xây dựng	Phòng Đào tạo	Sau mỗi lần rà soát	Sau mỗi lần rà soát	
Tiêu chuẩn 2	Bản mô tả chương trình đào tạo								
2.1	4	Cần rà soát và thống nhất nội dung CDR tại phần mô tả tóm tắt HP trong Bản mô tả CTĐT, đảm bảo tính chính xác và sự tương thích giữa ma trận phân nhiệm CDR của HP so với CDR của CTĐT thể hiện trong ĐCHP khi ban hành.	- Rà soát và thống nhất nội dung CDR tại phần mô tả tóm tắt HP trong Bản mô tả CTĐT để đảm bảo tính chính xác và sự tương thích giữa ma trận phân nhiệm CDR của HP so với CDR của CTĐT.	Bản mô tả CTĐT đã được chỉnh sửa	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	10/2023	10/2024	

2.2	4	Cần rà soát, xây dựng quy trình thẩm định, giám sát, và đánh giá mức độ đóng góp, ma trận ánh xạ giữa các nội dung của HP với CDR của HP và giữa CDR của HP với CDR của CTĐT. Thực hiện việc lấy ý kiến phản biện của các chuyên gia hoặc tham khảo ý kiến các BLQ về nội dung các HP đảm bảo sự phù hợp và tương thích, thống nhất nội dung trình bày bộ ĐCHP (tổng quát và chi tiết) của CTĐT khi ban hành (cụ thể tại thang đánh giá năng lực).	- Tổ chức lấy ý kiến phản biện của các chuyên gia về nội dung các HP đảm bảo sự phù hợp và tương thích, thống nhất nội dung trình bày bộ ĐCHP của CTĐT khi ban hành.	- Kế hoạch khảo sát, dữ liệu khảo sát - Báo cáo kết quả lấy ý kiến	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	10/2023	10/2024	
2.3	4	Tăng cường khai thác ý kiến góp ý của các BLQ như cựu NH, NSDLĐ, hiệp hội nghề nghiệp khi thực hiện rà soát, điều chỉnh Bản mô tả CTĐT. Cần có định hướng thiết kế tóm tắt Bản mô tả CTĐT để phục vụ thông tin cho các đối tượng tiềm năng, phụ huynh và NSDLĐ, v.v dễ dàng tiếp cận và sử dụng.	- Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia khi thực hiện rà soát, điều chỉnh Bản mô tả CTĐT	- Kế hoạch khảo sát, dữ liệu khảo sát - Báo cáo kết quả lấy ý kiến	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	10/2023	10/2024	
Tiêu chuẩn 3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học								

3.1	4	Thực hiện đánh giá mức độ phù hợp của các tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá để cập nhật các hình thức giảng dạy và học tập tương ứng với CDR của CTĐT, chú trọng rèn luyện hơn năng lực tiếng Anh, kỹ năng sử dụng CNTT, năng lực số và các năng lực hỗ trợ cho NH. Tích hợp các HP giúp phát huy tư duy thiết kế, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.	- Rà soát lại hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và CDR học phần để đánh giá mức độ, cập nhật kịp thời (có thể nêu ra cụ thể học phần cần phải chú trọng tiếng Anh và CNTT...)	- Đề cương chi tiết các học phần đã được rà soát	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	10/2023	10/2024	
3.2	3	Cần rà soát thông tin của tất cả các HP của CTDH (năm 2021) tại mục 4 trong ĐCHP để đảm bảo sự tương thích nội dung ánh xạ giữa CDR của HP - CDR của CTĐT - Thang đo đánh giá năng lực đã xác định. Đồng thời lấy ý kiến phản hồi của các BLQ nhằm đánh giá mức độ đáp ứng, hỗ trợ qua lại của các HP và nâng cao tính tương thích, tích lũy kiến thức, kỹ năng cho NH theo tiến trình từng học kỳ giữa các HP, đảm bảo cho việc đạt được CDR	- Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các chuyên gia nhằm đánh giá mức độ đáp ứng, hỗ trợ qua lại của các HP.	- Kế hoạch, dữ liệu, Báo cáo kết quả lấy ý kiến	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	10/2024	10/2025	

		của CTĐT. Có hồ sơ theo dõi mức độ phù hợp giữa CDR của HP để đảm bảo tính khả thi của việc phân nhiệm CDR CTĐT cho từng HP.							
3.3	4	Tăng cường tính hiệu quả của hoạt động đổi mới (CTDH tiên tiến trong nước, khu vực, tiêu chí về khởi nghiệp kỹ thuật), đa dạng các nội dung đổi mới về CTDH, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá để có thể tham khảo, tích hợp vào CTDH những HP phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và đặc thù yêu cầu của chuyên ngành, các định hướng về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trải nghiệm thực hành/thực tập/thực tế để phát triển kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng CDIO. Xem xét bổ sung khối kiến thức bổ trợ, tăng tỷ lệ HP tự chọn.	- Đối sánh với các chương trình đào tạo trong nước và nước ngoài	- Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	3/2024	9/2024	
Tiêu chuẩn 4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học								

lhes

4.1	4	Đánh giá mức độ phổ biến của Triết lý giáo dục và mức độ chuyển trái vào từng hoạt động trong giảng dạy và học tập đến các BLQ trong ngoài Trường để điều chỉnh, cập nhật. Đẩy mạnh công tác truyền thông về Triết lý giáo dục và định hướng các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá cho phù hợp với Tâm nhìn, Sứ mạng, Triết lý giáo dục mà Trường định hướng đạt được hệ sinh thái đại học đổi mới sáng tạo, CTĐT đổi mới sáng tạo, Quản trị chất lượng tiên tiến, Nhà giáo chuyên nghiệp, hạ tầng đổi mới sáng tạo.	- Tăng cường các hoạt động truyền thông về Triết lý giáo dục và định hướng các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá (sinh hoạt chính trị đầu năm học; định hướng nghề nghiệp.....)	- Biên bản các hoạt động - Bản đánh giá kết quả thực hiện	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	
4.2	5	- Rà soát CĐR của HP để xây dựng văn bản hướng dẫn chung về nguyên tắc, lựa chọn và sử dụng đa dạng các hoạt động giảng dạy và học tập thống nhất với Triết lý giáo dục, GV chủ động lựa chọn các PPGD tương ứng với mức năng lực và CĐR cần đạt, đổi mới PPGD và ứng dụng CNTT.	- Triển khai tổ chức giám sát các hoạt động dạy học nhằm giám sát hiệu quả của phương pháp dạy học theo hình thức kết hợp, hướng tới việc đào tạo	- Bản cập nhật CĐR của các học phần - Báo cáo kết quả giám sát	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	

		- Triển khai và giám sát hiệu quả của phương pháp dạy học theo hình thức kết hợp, hướng tới việc đào tạo cá thể hóa người học, chú trọng đến công tác theo dõi, đánh giá mức độ tương tác/kết nối giữa GV, SV tại các HP trong quá trình giảng dạy trên nền tảng LMS. Chú trọng thiết kế các hoạt động học tập qua giải quyết tình huống thực tế, kiến tập, thực tập, tiếp xúc với môi trường công việc thực tế thông qua học kỳ tại doanh nghiệp; thúc đẩy sự hợp tác đào tạo giữa các khoa trong trường, các trường đại học, doanh nghiệp đối tác bên ngoài và trao đổi quốc tế.	cá thể hóa người học.						
4.3	4	Tăng cường các hoạt động hướng dẫn NH tự học, nghiên cứu và tìm hiểu thông tin bài học có liên quan đến lĩnh vực ngành nghề, có cơ chế giám sát và đánh giá phù hợp. Cần có các PPGD giúp người học nâng cao việc nghiên cứu các vấn đề và thử nghiệm các ý tưởng hoặc thực hành mới, phát triển tư duy sáng	- Tổ chức các hoạt động hướng dẫn NH tự học, nghiên cứu và tìm hiểu thông tin bài học có liên quan đến lĩnh vực KTXD.	- Biên bản các hoạt động - Sổ tay theo dõi hoạt động hỗ trợ người học	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	

		tạo, tư duy thiết kế và tư duy khởi nghiệp.							
Tiêu chuẩn 5	Đánh giá kết quả học tập của người học								
5.1	5	Nghiên cứu phương án để triển khai thực hiện đo lường, đánh giá CDR tổng thể để thu thập dữ liệu bao gồm đo lường trực tiếp và gián tiếp từ SV, cựu SV, Nhà tuyển dụng, cũng như phân tích mối tương quan và đóng góp giữa các phương pháp đánh giá trong việc giúp NH đạt được CDR của từng HP với CDR của CTĐT.	- Tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về phương pháp đánh giá để người học đạt CDR.	- Kế hoạch, dữ liệu lấy ý kiến - Báo cáo kết quả lấy ý kiến	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	6/2024	10/2027	
5.2	4	Trong Bản mô tả CTĐT nên bổ sung thêm các thông tin quy định về đánh giá KQHT và tính điểm HP đối với từng hình thức KTĐG tương ứng để NH nắm rõ hơn.	Rà soát, bổ sung thêm các thông tin quy định về đánh giá KQHT và tính điểm HP đối với từng hình thức KTĐG tương ứng	Bản mô tả CTĐT sau khi rà soát	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	Đã thực hiện		
5.3	4	Cần tăng cường đánh giá đề thi, phân tích độ giá trị, độ tin cậy kết quả thi của các hình thức kiểm tra cuối kỳ đầy đủ theo CDR và theo	- Tổ chức seminar nhằm nâng cao năng lực đội ngũ GV	- Biên bản tổ chức seminar	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	10/2024	3/2025	

		nội dung câu hỏi. Đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp, hình thức và cải tiến công cụ KTĐG, nhất là các rubrics phù hợp với từng HP và CĐR. Nghiên cứu phương án ứng dụng CNTT trong đánh giá KQHT của NH. Nâng cao năng lực đội ngũ GV trong việc phát triển/thiết kế phương pháp đánh giá theo CĐR.	trong việc phát triển/thiết kế phương pháp đánh giá theo CĐR.						
			Tăng cường đánh giá đề thi, phân tích độ giá trị, độ tin cậy kết quả thi của các hình thức kiểm tra cuối kỳ đầy đủ theo CĐR và theo nội dung câu hỏi	Báo cáo phân tích đề thi	Trung tâm ĐBCL	Khoa Xây dựng	Hàng kỳ	Hàng kỳ	
5.4	4	Xây dựng quy trình giám sát, kịp thời phản hồi và tư vấn cho SV để có phương án cải thiện các HP chưa đạt hoặc học cải thiện điểm dựa trên kết quả cảnh báo học vụ.	Có quy trình và phương án hỗ trợ sinh viên thực hiện tốt tiến độ theo kế hoạch học tập	Sổ tay cố vấn học tập	Bộ môn cầu đường	Khoa xây dựng	Hàng kỳ	Hàng kỳ	



5.5	4	Ban hành văn bản quy trình/thủ tục khiếu nại KQHT riêng để thực hiện phổ biến đến NH và thuận tiện cho quá trình triển khai, giám sát và đánh giá kết quả giải quyết khiếu nại hàng năm; đảm bảo theo đúng quy định.	- Ban hành Quyết định về quy trình phúc khảo điểm đánh giá cuối kỳ	Quyết định về việc ban hành quy trình phúc khảo điểm đánh giá cuối kỳ Số 1336/QĐ-ĐHV ngày 31/5/2023	ĐBCL		Đã thực hiện	Đã thực hiện	
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên								
6.1	4	- Trong các giai đoạn tiếp theo, tiếp tục đánh giá và rà soát các chiến lược phát triển của Nhà trường, bao gồm cả đội ngũ GV theo quản trị hiện đại, thể hiện rõ mức độ gắn kết với quy mô đào tạo, NCKH, và PVCD cũng như sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. Ở một mức độ nào đó, Nhà trường cũng đã có những hoạt động cụ thể nhằm triển khai chiến lược. Tuy nhiên nhìn tổng thể vẫn còn rời rạc, chưa mang tính hệ thống. - Việc quy hoạch đội ngũ GV,	Xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Khoa xây dựng, của Trường Đại học Vinh	Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Khoa xây dựng, của Trường Đại học Vinh	Phòng TCCB	Khoa Xây dựng	10/2023	12/2024	

		Nhà trường và Khoa cần làm rõ chính sách về nhân sự, tạo nguồn quy hoạch GV cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Các Đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ GV, NCV như Đề án phát triển Khoa, Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Khoa chuẩn bị cho phát triển Trường ĐH Vinh cần điều chỉnh để thể hiện đầy đủ các nội dung cốt lõi. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể cho từng GV trong tiến trình phấn đấu (PGS, học NCS cho các GV, nghiên cứu viên, bồi dưỡng và NCKH) bao gồm dài hạn, trung hạn và ngắn hạn kèm các chế tài khi cần thiết. - Từ việc áp dụng quản trị hiện đại, bao gồm phân tích, đánh giá để đưa ra các chỉ số cốt lõi, cần liên tục đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch hàng năm đáp ứng hay chưa đáp ứng chiến lược chung của Trường một cách tường minh hơn nhằm đưa ra các							
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		giải pháp khả thi cho những tồn tại của Nhà trường, bao gồm đội ngũ GV.							
6.2	4	- Sử dụng kết quả đo lường khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên để giám sát chất lượng giảng dạy, NCKH và các công tác chuyên môn khác. - Rà soát chính sách nhằm bổ sung các nội dung, quy định và đo lường khối lượng công việc liên quan đến PVCD của đội ngũ GV phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường cũng như của từng đơn vị chuyên môn.	Xây dựng Bảng định mức khối lượng công việc của giảng viên (có khối lượng hoạt động cộng đồng) phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và khoa. Tổ chức rà soát các quy chế, quy định, chính sách về hoạt động giảng dạy, NCKH và PVCD	- Bảng định mức khối lượng công việc của giảng viên (có khối lượng hoạt động cộng đồng) - Quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi	Phòng KH-TC	Phòng TCCB	10/2023	10/2024	
6.3	4	Trường/Khoa tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đánh giá chính sách nhân sự để có thể ban hành các chính sách thu hút nhân tài, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng chiến lược phát triển của Trường và từng đơn vị một cách tổng thể theo hướng tận dụng	Rà soát, đánh giá chính sách nhân sự hàng năm để thực hiện tuyển dụng/ điều chuyển phù hợp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn	Báo cáo rà soát, đánh giá chính sách nhân sự	Phòng TCCB	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	

		nguồn lực hiện có và phát triển bền vững trong xu hướng thay đổi chung của xã hội cũng như của địa phương.	nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển Trường, Viện						
6.4	4	- Trong các giai đoạn phát triển tiếp theo của Nhà trường, Nhà trường có thể cân nhắc cách tiếp cận trực tiếp xác định hệ thống các năng lực của đội ngũ GV: từ vị trí việc làm đến tuyển dụng, tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng... đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường thay vì suy luận ngược như hiện nay. Từ đó sẽ xem xét cân nhắc bao gồm cả năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực phối hợp trong quan hệ quốc tế (nếu phù hợp với Nhà trường). - Từ các hệ thống năng lực này, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và NCKH cho đội ngũ GV hoặc tuyển dụng mới GV cần đáp ứng các năng lực này. Rà soát lại mục tiêu và sử dụng kết quả đánh giá dự giờ và đánh giá của NH một cách có ý nghĩa, bao	- Xây dựng Quy định về đánh giá năng lực cán bộ, giảng viên đáp ứng việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. - Triển khai đánh giá năng lực GV hàng năm/theo chu kì. Trên cơ sở kết quả đánh giá thực hiện các hoạt động nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ GV.	- Quy định về đánh giá năng lực cán bộ, giảng viên (bao gồm bộ tiêu chí đánh giá) - Kế hoạch đánh giá năng lực giảng viên hàng năm - Phiếu đánh giá giảng viên theo năng lực - Báo cáo kết quả đánh giá GV theo năng lực	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	

		gồm độ giá trị và độ tin cậy của thông tin thu được. Khi cần thiết, thay đổi cách thức và công cụ thu thập dữ liệu.							
6.5	4	- Việc khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ GV cần được tiến hành đa dạng và thường xuyên hơn bằng nhiều hình thức dựa trên: Hệ thống các năng lực của đội ngũ GV mà Nhà trường cần ban hành một cách tường minh; Sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, các giá trị cốt lõi, và triết lý giáo dục (Năm 2030 sẽ là top 500 Châu Á; Năm 2045 là top 1000 Thế giới; Trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học); Sứ mạng, tầm nhìn của Khoa và mục tiêu từng CTĐT. - Từ đó, từng cá nhân GV và Nhà trường phân tích, đánh giá tổng thể các năng lực cần phát triển cho từng cá nhân, từng đơn vị nhằm đạt được sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và triển	1. Tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV (bao gồm nội dung về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng) 2. Rà soát và phân phối hợp lý kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng	1. Kế hoạch, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát 2. Báo cáo rà soát kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng	Phòng TCCB	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	

		khai các hoạt động đào tạo bồi dưỡng theo tiếp cận năng lực bên cạnh các loại hình đào tạo bồi dưỡng theo quy định của các cơ quan quản lý. - Trường, Khoa cần triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả và khảo sát sự hài lòng của GV về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ hệ thống và thường xuyên hơn. - Nhà trường có thể rà soát và phân tích nguyên nhân kinh phí dành cho đào tạo bồi dưỡng giảm và việc giảm kinh phí này có ảnh hưởng tới việc đạt được sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường hay không.							
6.6	4	Cần có biện pháp hiệu quả hơn để cân đối các nhiệm vụ của GV (trao đổi, thảo luận về kế hoạch phát triển chuyên môn trong bộ môn, phát triển tinh thần hợp tác giữa các GV trong bộ môn). Chuẩn hóa đo lường kết quả công	- Tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng của GV về quản trị theo công việc - Triển khai các biện pháp hiệu quả	- Kết quả lấy ý kiến - Biên bản họp	Bộ môn Cầu đường	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	

		việc trong lĩnh vực PVCD của đội ngũ GV. Tổ chức lấy ý kiến chính thức về mức độ hài lòng của GV về quản trị theo công việc.	hơn để cân đối các nhiệm vụ của GV						
			- Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể để đo lường kết quả PVCD của đội ngũ GV.	Bộ tiêu chí đo lường kết quả PVCD	Phòng TCCB	Khoa Xây dựng	10/2024	10/2025	
6.7	4	Trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Nhà trường cần có quy định chính thức về việc đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV để cải tiến chất lượng đáp ứng khát vọng của Nhà trường thông qua sứ mạng và tầm nhìn. Tăng cường số lượng đề tài NCKH các cấp ngành KTXD. Đội ngũ GV Khoa cần tiếp tục tăng cường sự phối hợp với đồng nghiệp trong và ngoài nước để hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, liên ngành, hợp tác nghiên cứu. Cần có giải pháp và chiến lược tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH; chính sách và khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp trong nghiên cứu,	- Nhà trường đã có quy định (2492/QĐ-ĐHV ngày 27/9/2022 về đối sánh (trong đó có đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV) - Rà soát Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025 - Kế hoạch tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH	- Báo cáo rà soát Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025 - Kế hoạch tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH	Phòng KH&HTQT	Phòng TCCB, và các đơn vị liên quan	10/2024	10/2026	

		ứng dụng để tăng tiềm lực R&D. Cần có định hướng thêm về mảng NCKH đáp ứng mục tiêu đào tạo ngành KTXD.	nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH						
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên								
7.1	4	- Đề án việc làm cần phải được cập nhật phù hợp với việc thích ứng của các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới: Đề án việc làm 2018 là quá xa bây giờ, các nội dung lạc hậu cần phải điều chỉnh lại để làm cơ sở pháp lý cho tuyển dụng (đề án VTVL năm 2018 có tổng gần 1200 người, nhưng hiện tại chỉ có 1046 người). Các dữ liệu trong đề án đưa ra cần có cơ sở và logic (2 Khoa tương đồng về GV, quy mô nhưng tỷ lệ nhân viên văn phòng khoa/ GV có sự khác biệt, thể hiện chưa phản ánh hiệu quả vị trí việc làm: Khoa Kinh tế là 3 nhân viên/67 GV; khoa Xã hội và nhân văn là 4 nhân viên/62 GV) - Hằng năm, Nhà trường cần phân tích dữ liệu về nhu cầu công việc, về mối quan hệ giữa nhu cầu công	1 Cập nhật đề án việc làm phù hợp với các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới. 2. Lấy ý kiến các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm; 3. Thực hiện phân tích hiện trạng, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hàng năm để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển	1. Đề án vị trí việc làm 2. Kế hoạch, dữ liệu, báo cáo kết quả lấy ý kiến 3. Báo cáo phân tích tình hình đội ngũ nhân sự tại các vị trí việc làm	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	10/2023	10/2025	

		việc nhân lực đáp ứng, phân tích tỷ lệ số lượng người học ngành / nhân viên, cần triển khai thực hiện việc phân tích hiện trạng, dự báo các năm nhu cầu về đội ngũ nhân viên cho các ngành, nhu cầu hiện tại về công việc, còn thiếu chỗ nào, thừa chỗ nào, thiếu tạm thời hay thiếu lâu dài, để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển dụng hoặc điều chuyển cho phù hợp lâu dài, đặc biệt là trong hoàn cảnh sự biến động về người học của các ngành như hiện nay. - Hàng năm Trường, Khoa cần tổ chức triển khai lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm. Dữ liệu này là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến độ tin cậy của phân tích và dự báo. Trên cơ sở đó đưa ra các vị trí kèm theo số lượng cần tuyển, đưa về các đơn vị để họ căn cứ đăng ký, sau đó Nhà trường phê duyệt. Có chính sách phát triển thu hút tuyển dụng,	dụng hoặc điều chuyển phù hợp.						
--	--	---	--------------------------------	--	--	--	--	--	--

		phát triển đội ngũ nhân viên có chất lượng, chứ không riêng gì cho khối giảng viên (Trong chiến lược Nhà trường, chỉ tập trung vào phát triển giảng viên).							
7.2	4	- Cần phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên phục vụ với bộ dữ liệu có độ tin cậy thông qua việc khảo sát: thị trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo; có chính sách thu hút, tuyển dụng đội ngũ nhân viên phục vụ có trình độ, hiệu quả công việc - Cần cụ thể hóa tiêu chí tuyển dụng của Nhà nước thành tiêu chí của Trường đối với nhân viên ở từng vị trí để việc tuyển dụng sát với vị trí cần tuyển hoặc điều chuyển.	- Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên thông qua việc khảo sát: thị trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo. - Xây dựng bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.	- Báo cáo Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị - Bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	10/2023	10/2025	
7.3	4	Nhà trường cần có quy định bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân	- Xây dựng Quy định đánh giá	Quy định đánh giá	Phòng TCCB	Phòng ĐT,	10/2023	10/2027	

		viên. Bộ tiêu chí này cần được lượng hóa và lấy ý kiến bộ tiêu chí này qua các bên có liên quan. Trường cần bổ sung văn bản quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV (có chế tài kèm theo), trong đó áp dụng phương thức quản trị hệ thống, quản trị năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra.	mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV (bao gồm bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên) - Lấy ý kiến kiến các bên liên quan về Bộ tiêu chí năng lực của nhân viên.	mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV; - Công văn lấy ý kiến - Dữ liệu, báo cáo kết quả lấy ý kiến		Phòng CTCT-HSSV, Trung tâm HTSV & QHDN			
7.4	4	Nhà trường cần thực hiện một cách bài bản việc khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên hằng năm để có cơ sở thuyết phục đưa ra số lượng và từng vị trí cần bồi dưỡng Nhân viên. Trường, Khoa cần triển khai thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; cần tăng cường	- Thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. - Tổ chức các lớp tập huấn chuyên	- Kế hoạch, dữ liệu, Báo cáo khảo sát nhu cầu bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên - Kế hoạch tổ chức các lớp tập	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	

		các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên đề về công tác quản lý thay vì chỉ có các lớp chung mang tính đại trà. Nhà trường cần bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên thư viện đáp ứng ND 93/2020/ND-CP hướng dẫn một số điều của luật thư viện (Điều 14, mục 4 - “người làm công tác thư viện phải đảm bảo các yêu cầu”; trên 70% Nhân viên có chứng chỉ về nghiệp vụ CNTT- thông tin thư viện). Nhà trường cần đưa vào danh mục bồi dưỡng nhân viên ngắn hạn và dài hạn vào kế hoạch năm học kèm theo kinh phí dự kiến. Cần tăng tỷ lệ kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng nhân viên, nhất là kinh phí cho dài hạn. Cần đánh giá hiệu quả của việc bồi dưỡng nhân viên hằng năm. Cần đầu tư nâng cao trình độ đội ngũ tương xứng với trường trọng điểm Quốc Gia và có nhiều khát vọng như đã tuyên bố (Năm 2030 sẽ là top 500 châu Á; Năm 2045	môn nghiệp vụ theo từng vị trí việc làm	huấn; Quyết định cử cán bộ tham gia tập huấn; Báo cáo kết quả công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chuyên viên, cán bộ hỗ trợ.					
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

		là top 1000 Thế giới; trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học).							
7.5	4	- Nhà trường cần ban hành quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ nhân viên (có chế tài kèm theo), trong đó áp dụng phương thức quản trị hệ thống, quản trị năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra. - Nhà trường có 2 hệ thống trực tiếp hỗ trợ sinh viên là giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập. Qua phỏng vấn, Trường nên có chế độ cụ thể hơn, đặc biệt là ứng dụng cải cách hành chính, CNTT để thúc đẩy và tăng hiệu quả hoạt động cố vấn học tập.	- Ban hành qui định và chế độ cụ thể đối với hệ thống trực tiếp hỗ trợ sinh viên (giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập).	Quy định về chức năng nhiệm vụ của CVHT và giáo viên chủ nhiệm	Phòng ĐT	Phòng CTCT-HSSV Phòng TCCB	10/2023	10/2024	
Tiêu chuẩn 8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học								



8.1	4	Hội nghị tổng kết tuyển sinh hàng năm cần bao quát, phân tích sâu hơn công tác truyền thông hướng tới đối tượng học sinh bậc phổ thông trung học của trường. Trường/Viện cần xây dựng báo cáo riêng, cụ thể về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của ngành để làm căn cứ xây dựng chính sách tuyển sinh trúng đích hơn. Trường cần tận dụng website thông tin điện tử của Tỉnh Nghệ An cho công tác truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO.	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh riêng của ngành đặc biệt là hướng tới học sinh THPT của trường	- Kế hoạch tuyển sinh, báo cáo tổng kết tuyển sinh hàng năm của ngành	Khoa Xây dựng	Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	
		- Kết nối với UBND Tỉnh Nghệ An để truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO	- Văn bản thỏa thuận hợp tác của Trường Đại học Vinh với cơ quan truyền thông UBND tỉnh Nghệ An	Phòng HCTH		10/2023	10/2024		
8.2	4	Trường cần sớm hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn	- Hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng	- Quy trình xây dựng tiêu chí và	Phòng ĐT	Phòng CTCT-HSSV	10/2023	10/2027	

		người học để làm cơ sở cho việc rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cũng như phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học. Trường tham khảo Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, từ đó đưa ra dự báo chỉ tiêu chính xác hơn với CTĐT.	tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để làm rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh, phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học	phương pháp tuyển chọn người học					
			- Đối sánh Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh	- Kế hoạch đối sánh, dữ liệu và Báo cáo kết quả đối sánh đề án tuyển sinh	Phòng ĐT		Hàng năm	Hàng năm	



8.3	4	Trường/Khoa cần tận dụng hiệu quả hồ sơ e-portfolios trên hệ thống phần mềm để theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học. Sử dụng dữ liệu thu được nhận diện nguyên nhân, xây dựng giải pháp nhằm giảm tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp quá hạn, tăng tỉ lệ xếp loại học tập tốt, xuất sắc của người học, từ đó hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	- Ứng dụng CNTT vào việc theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	Chức năng theo dõi, giám sát tiến bộ của người học trên hệ thống phần mềm	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL	Trung tâm CNTT	10/2023	10/2025	
8.4	4	Trường/Khoa rà soát, ban hành mới quy định về chức năng nhiệm vụ của đội ngũ cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT theo định hướng CDIO, với xu thế phát triển và tầm nhìn của Trường.	- Rà soát, điều chỉnh quy định chức năng nhiệm vụ của trợ lý đào tạo, CVHT, GVCN để phù hợp với CTĐT, và xu thế phát triển, tầm nhìn của Trường.	Quy định về chức năng nhiệm vụ của TLĐT, CVHT, GVCN	Phòng ĐT	Phòng TCCB	10/2023	10/2024	
8.5	5	Nhà trường cần có kế hoạch thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ	- Thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần	Quyết định thành lập Bộ phận tư vấn tâm lý,	Phòng TCCB	Trạm Y tế	2024	2027	

		trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học và cuộc sống. Trường cần nhắc căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT xây dựng, ban hành riêng quy tắc ứng xử của người học phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Khoa.	học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học -	chăm sóc sức khỏe tinh thần học đường hoặc Bổ sung vào chức năng nhiệm vụ của Trạm Y tế					
			Rà soát bổ sung bộ quy tắc ứng xử của người học (theo QĐ 3182/QĐ-ĐHV ngày 26/12/2018) theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT và phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/ Viện.	Bộ quy tắc ứng xử của người học tại trường Đại học Vinh sau khi bổ sung, sửa đổi	Phòng CTCT-HSSV		2023	2024	
Tiêu chuẩn 9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị								

9.1	4	- Trường cần sắp xếp thời khoá biểu một cách hợp lý hơn để phù hợp giữa số lượng sinh viên và diện tích phòng học; khai thác hết tính năng của hệ thống phòng học cũng như trang thiết bị. - Trường cần bố trí bổ sung phòng sinh hoạt chuyên môn riêng cho giảng viên các bộ môn của Khoa để phục vụ công tác sinh hoạt học thuật của giảng viên.	Bố trí bổ sung phòng sinh hoạt chuyên môn riêng cho giảng viên các bộ môn của Khoa Xây dựng	Tờ trình, Công văn bố trí phòng sinh hoạt chuyên môn riêng cho giảng viên các bộ môn của Khoa Xây dựng	Khoa Xây dựng	Phòng QT&ĐT	10/2023	10/2024	
9.2	4	- Trường cần đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, bảo dưỡng các thiết bị mượn-tra tài liệu, các thiết bị phòng cháy chữa cháy của Thư viện, bố trí lại sơ đồ đi lại sao cho đảm bảo không bị thất thoát tài liệu và tài sản trong Thư viện, đồng thời từ đó có thể hợp lý hóa số lượng nhân sự trông coi từng phòng tài liệu. - Cán bộ Thư viện cần sát sao hơn trong việc đôn đốc người học trả sách đúng thời hạn để có thể luân chuyển phục vụ tài liệu được cho nhiều người học, tránh nguy cơ	- Rà soát tổng thể CSVC, trang thiết bị tại thư viện; Bố trí sắp xếp sơ đồ các phòng chức năng, liên tục cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại thư viện. - Phối hợp với các đơn vị đào tạo để kịp thời và thường xuyên	- Báo cáo rà soát CSVC, trang thiết bị thư viện; Dữ liệu thống kê Danh mục giáo trình và tài liệu tham khảo của tất cả các CTĐT theo đề cương chi tiết (các phiên bản),	Trung tâm TTTV	Phòng QT&ĐT Các đơn vị đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	

		thất thoát tài liệu của Thư viện do sinh viên bỏ học. - Thư viện cần thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn với các bộ môn để kịp thời và thường xuyên thống nhất việc mua sắm bổ sung các tài liệu cần thiết còn thiếu của từng học phần trong CTĐT, thay thế các tài liệu đã lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.	mua sắm bổ sung các tài liệu cần thiết còn thiếu của từng học phần trong CTĐT, thay thế các tài liệu đã lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học	- Đề xuất bổ sung mua sắm giáo trình tài liệu hàng năm					
9.3	4	Trường cần trang bị bổ sung nhưng các thiết bị còn thiếu nhằm đáp ứng được đầy đủ các điều kiện đào tạo thực hành kỹ năng cho các học phần cơ bản của CTĐT Kinh tế xây dựng.	Lập danh mục và đề xuất mua sắm bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ cho thực hành thí nghiệm của ngành Kinh tế xây dựng.	- Tờ trình - Danh mục trang thiết bị cơ sở vật chất bổ sung cho ngành	Khoa Xây dựng	Trung tâm TH-TN	Hàng năm	Hàng năm	
9.4	4	Trường cần đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Kế hoạch, hợp đồng nâng cấp hệ thống đường truyền Internet	Trung tâm CNTT	Phòng QT&ĐT, Phòng KH-TC	2024	2027	

9.5	4	- Ban quản lý ký túc xá cần nâng cao trách nhiệm kiểm tra sinh hoạt của sinh viên trong Ký túc xá đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Nội quy nội trú Trường Đại học Vinh (ban hành kèm theo Quyết định số 2290/QĐ-ĐHV ngày 06/9/2022).	- Tăng cường kiểm tra nề nếp sinh hoạt của sinh viên.	- Lịch trực kiểm tra nề nếp sinh hoạt của sinh viên.	Trung tâm Nội trú		Thường xuyên	Thường xuyên	
		- Trường cần có kế hoạch khôi phục lại hoạt động của nhà ăn sinh viên để từ đó kiểm soát và đảm bảo an toàn thực phẩm cho sinh viên và giảng viên. - Trường cần chú trọng hơn nữa trong việc chỉnh trang khuôn viên, bổ sung cây xanh trong khuôn viên và trong các khu làm việc, các khu phòng học, tạo không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và hấp dẫn hơn; cần điều chỉnh cơ sở vật chất theo hướng quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	- Có phương án vận hành hoạt động của nhà ăn sinh viên hiệu quả	- Hợp đồng khai thác nhà ăn sinh viên	Phòng QT&ĐT	Trung tâm Nội trú	2024	2025	
			- Cải tạo môi trường cảnh quan, không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và hấp dẫn đặc biệt quan tâm đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	- Cảnh quan môi trường cảnh quan, không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện	Phòng QT&ĐT	Các đơn vị trong trường	Thường xuyên	Thường xuyên	
Tiêu chuẩn 10		Nâng cao chất lượng							

10.1	4	Để đảm bảo tính hiệu quả của việc sử dụng kết quả khảo sát các bên liên quan cho điều chỉnh CĐR và phát triển CTĐT, trong khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan cho phát triển CTĐT, Trường/Viện cần xác định mẫu khảo sát đủ lớn, nhất là khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động.	- Xây dựng phiếu khảo sát về CTĐT (Tăng số mẫu khảo sát, đối tượng khảo sát)	Mẫu phiếu khảo sát	Phòng ĐT	Các đơn vị đào tạo	2024	2025	
10.2	4	- Trong quá trình rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CĐR và CTĐT, Nhà trường/Viện/Bộ môn nên tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan rộng rãi hơn, đặc biệt là các bên liên quan ngoài Trường để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT ngành KTXD trình độ đại học. - Nhà trường cần rà soát lại Quy trình thiết kế chương trình dạy học ban hành theo Quyết định số 2382/QĐ-ĐHV, ngày 04/9/2019 để cập nhật, hoàn thiện quy trình thiết kế và phát triển CTĐT phù hợp với Thông	- Khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan rộng hơn để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT - Rà soát Quy trình thiết kế chương trình dạy học QĐ số 2382/QĐ-ĐHV ngày 04/9/2019 để hoàn thiện phù hợp với Thông tư số	- Kế hoạch, dữ liệu, Báo cáo đối sánh kết quả phản hồi về CTĐT - Quy trình thiết kế chương trình dạy học đã điều chỉnh	Phòng ĐT Phòng CTCT-HSSV	Khoa Xây dựng	2024	2026	

		tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học.	17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo						
10.3	4	- Nhà trường nên có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng việc sử dụng kết quả ý kiến phản hồi của các BLQ cho việc cải tiến quá trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. - Hằng năm nên tổ chức đều đặn các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá, để thúc đẩy các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá của bộ môn và của từng cá nhân.	- Đề xuất các giải pháp cải tiến quá trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR dựa trên phân tích kết quả khảo sát - Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về quá trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học - Kế hoạch, chương trình hội nghị, hội thảo tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm	Trung tâm ĐBCL	Khoa Xây dựng	2024	2026	

			giá	tra đánh giá					
10.4	4	Nhà trường, Khoa cần tìm thêm giải pháp để khuyến khích đội ngũ CB, GV tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài NCKH các cấp, đặc biệt là các đề tài phục vụ nhu cầu của các đơn vị/đối tác ngoài trường, đề tài cấp Bộ/ngành, cấp tỉnh, làm cơ sở đa dạng hoá các chủ đề NCKH phục vụ cho việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; thúc đẩy công bố quốc tế và sự gắn kết giữa NCKH với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.	- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá để các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác này	Kế hoạch, thông tri dự hội nghị tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá; Biên bản hội nghị	Trung tâm ĐBCL	Phòng ĐT, Các đơn vị đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	
10.5	4	Nhà trường và Khoa cần đầu tư nhiều hơn về nhân lực và vật lực cho nhiệm vụ khảo sát ý kiến các bên liên quan để thu thập được các thông tin đóng góp trực tiếp hữu ích cho việc phát triển CTĐT và tạo dựng cơ sở để đề xuất các giải pháp khả thi dựa trên các kết quả khảo sát các bên liên quan. Đồng thời cần đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khảo sát, thống kê phân tích và viết báo cáo khảo	- Xây dựng mạng lưới tìm kiếm, hợp tác các đề tài, dự án trong và ngoài nước; - Tăng cường hoạt động hợp tác, tham gia các đề tài NCKH các cấp	- Thỏa thuận hợp tác; mạng lưới đối tác hợp tác về NCKH - Danh mục công bố trong nước, quốc tế; Quyết định phê duyệt đề	Phòng KH&HTQT	Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	

		sát cho CBGV và nhân viên để các kết quả khảo sát của Nhà trường thật sự hữu ích cho việc cải tiến các hoạt động của Nhà trường.		tài NCKH hàng năm					
10.6	3	Nhà trường cần có biện pháp đảm bảo tính hệ thống và sự phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ. Bên cạnh việc thống nhất công tác lấy ý kiến các BLQ về các hoạt động của Trường vào một đầu mối và quy định lấy ý kiến phản hồi của các BLQ một cách thống nhất, rõ ràng, chi tiết với hướng dẫn cụ thể, chặt chẽ, cần đảm bảo tính hệ thống cho thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ từ khâu thiết kế công cụ, cách thức tổ chức thực hiện lấy ý kiến phản hồi, xác định mẫu tối thiểu cho đến việc phân tích, xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến trong các báo cáo về kết quả khảo sát và hoàn thiện CSDL đảm bảo chất lượng bên trong ...để tránh tính	- Tăng cường phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi các BLQ đảm bảo tính hệ thống thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ để xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến - Xây dựng quy trình, phân công đơn vị đầu mối tổ chức công tác lấy ý kiến các bên liên quan - Cử cán bộ đi	- Quy trình lấy ý kiến các bên liên quan - Xây dựng kế hoạch chung về lấy ý kiến các bên liên quan - Báo cáo tổng hợp kết quả công tác lấy ý kiến các bên liên quan	Trung tâm ĐBCL	- Phòng CTCT-HSSV - Trung tâm DV, HTSV& QHDN - Phòng ĐT - Phòng KH&HT QT			

		trạng khảo sát ý kiến phản hồi mang tính hình thức, đối phó, kém hiệu quả.	cao kỹ năng khảo sát, thống kê phân tích và viết báo cáo cho CBGV và nhân viên						
Tiêu chuẩn 11		Kết quả đầu ra							
11.1	4	Tỷ lệ SV thôi học và tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn có liên hệ rất chặt chẽ với hoạt động dạy và học. Khi cả hai tỷ lệ này đều thấp có nghĩa CTĐT cần quan tâm đến cả yếu tố đam mê, lòng yêu nghề và việc nâng cao năng lực học tập của SV, tích lũy tín chỉ của SV.	- Có phương án thúc đẩy tinh thần đam mê, lòng yêu nghề và việc nâng cao năng lực học tập của SV, tích lũy tín chỉ của SV	Kế hoạch, biên bản sinh hoạt	Khoa Xây dựng	Bộ môn cầu đường, LCD	Hàng năm	Hàng năm	
11.2	4	CTĐT cần quan tâm thu thập đầy đủ số liệu và phân tích hiện tượng CTĐT có tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn không cao. Để cải tiến tình trạng này, CTĐT cần đánh giá mức độ đạt CĐR học phần, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CĐR thấp, nợ tín chỉ không tốt nghiệp đúng hạn.	- Có phương án hỗ trợ, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CĐR thấp.	- Báo cáo đánh giá mức độ đạt CĐR học phần của sinh viên	Trung tâm ĐBCL	Khoa Xây dựng	Hàng kỳ	Hàng kỳ	

11.3	5	- CSDL về cựu sinh viên và tình hình việc làm cần được phát triển, lưu trữ sớm từ các khoá tốt nghiệp đầu tiên. Tiến hành phân tích phân khúc thị trường lao động của CTĐT ngành KTXD, trên cơ sở đó cập nhật CTĐT cho phù hợp với vị trí việc làm của số đông SV. - Hiện nay, đại đa số SV tốt nghiệp CTĐT đều làm việc với nghề nghiệp ít phù hợp (dưới 50%). CTĐT nên phân tích, điều chỉnh mục tiêu và CDR hướng đến nhu cầu khởi nghiệp của SV.	- Lưu trữ dữ liệu về thông tin nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp nhằm phân tích, điều chỉnh mục tiêu và CDR của CTĐT.	Dữ liệu về cựu sinh viên; Báo cáo phân tích phân khúc thị trường lao động của ngành KTXD	Khoa Xây dựng	Trường Đại học Vinh	Hàng năm	Hàng năm	
11.4	4	- GV của CTĐT ngành KTXD có kinh nghiệm và thành tích NCKH, công bố quốc tế. Khoa nên phát huy lợi thế này để thu hút, truyền cảm hứng nghiên cứu, rèn luyện tư duy phản biện cho SV, trên cơ sở đó, thu hút SV tham gia các đề tài nghiên cứu của GV, từng bước tích hợp và nâng cao chất lượng đào tạo. - Bên cạnh các loại hình NCKH truyền thống của SV, CTĐT cần quan tâm và kiến tạo thêm nhiều	- Đa dạng đề tài NCKH để thu hút SV tham gia	- Nghị quyết, biên bản các cuộc họp về NCKH, dự án sinh viên khởi nghiệp - Quyết định phê duyệt đề tài NCKH hàng năm	Phòng KH&HTQT	Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	

		hoạt động khác, đặc biệt là hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp. Trong trường hợp này, ngoài hệ thống CLB SV truyền thống, Trường cần tăng cường các hoạt động của các Khu không gian sáng tạo chung và hỗ trợ khởi nghiệp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV. Triển khai đồng bộ đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.							
11.5	3	- Nhà trường và CTĐT cần quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp. Thiết lập hệ thống CSDL các nhà tuyển dụng cho từng ngành. - Về hệ thống ĐBCL, việc tin học hóa và chuyển đổi số cần được đẩy nhanh và toàn diện hơn nữa. Nguồn CSDL cần được tăng cường (nhất là số lượng phiếu khảo sát). Các kết quả khảo sát cần được phân tích sâu để hỗ trợ cải tiến chất lượng một cách phù hợp.	- Tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan về mức độ hài lòng đối với sinh viên tốt nghiệp.	- Kế hoạch khảo sát, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN	Phòng CTCT-HSSV, Phòng ĐT, Khoa Xây dựng	Hàng năm	Hàng năm	